

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 265/2020/HNGĐ-ST
Ngày 21-8-2020
V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trương Nguơn.
2. Ông Võ Hồng Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1973 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn ly hôn ngày 12/5/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T trình bày:

Chị và anh Trần Văn C chung sống từ năm 2008, do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ theo giấy chứng nhận kết hôn số 103/2012 ngày 05/11/2012. Quá trình chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống; anh C đam mê cờ bạc, không chăm lo cuộc sống gia đình. Chị đã cố gắng khuyên giải nhiều lần nhưng anh C vẫn không thay đổi nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2019 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, do đó chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

* Bị đơn anh Trần Văn C đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh C vẫn vắng mặt không lý do, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn C nên đây là tranh chấp “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trần Văn C có nơi cư trú tại ấp T, xã Đ, huyện G nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thùy T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; anh Trần Văn C đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị T, anh C.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Trần Văn C chung sống trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 103/2012 ngày 05/11/2012 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị T và anh C xảy ra mâu thuẫn kéo dài không tự hàn gắn được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và bản sao tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho anh C; nội dung Thông báo thụ lý vụ án có nêu rõ yêu cầu được ly hôn của chị T nhưng anh C không thể hiện ý kiến của mình. Tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập để tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm giữa hai bên nhưng anh C không tham dự, điều đó chứng tỏ anh C không còn quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Thấy rằng, giữa chị T và anh C không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nên cần xác định tình trạng mâu thuẫn giữa chị T và anh đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh C không có con chung nên không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về chia tài sản, nợ chung: Chị T, anh C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy T.

Cho chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn với anh Trần Văn C.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016501 ngày 18/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên chị T đã nộp xong án phí.

Anh Trần Văn C không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai bản án, chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Trần Văn C được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Phú